

Số: 71/2020/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 18 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 361/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020.

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp 7, xã L T, huyện B Đ, tỉnh T.

Bị đơn: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp 8, xã L T, huyện B Đ, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp 8, xã L T, huyện B Đ, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền hui 24.750.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 24.750.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm năm

mười nghìn đồng) trả một lần vào ngày Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật là ngày 18/11/2020 là hoàn tất số tiền nêu trên.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí

Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 309.000 đồng (Ba trăm lẻ chín nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp 620.000 đồng (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002004 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Vậy bà Nguyễn Thị Mỹ H được hoàn lại số tiền chênh lệch 311.000 đồng (Ba trăm mười một nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV-THA);
- VKS huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu